

Số: /ĐA-SYT

*Bình Định, ngày tháng 01 năm 2023*

**ĐỀ ÁN**

**Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III  
đối với viên chức chuyên ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2023**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Bộ luật Lao động năm 2019;

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 115/2020/NĐ-CP);

- Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;

- Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức (Thông tư số 07/2019/TT-BNV);

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (Thông tư số 06/2020/TT-BNV);

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế (Thông tư số 06/2021/TT-BYT);

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, Y sỹ (Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV);

- Thông tư số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (Thông tư số 11/2015/TTLT-BYT-BNV);

- Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược (Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV);

- Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV);

- Thông tư số 08/2016/ TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số (Thông tư số 08/2016/ TTLT-BYT-BNV);

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Bộ Y tế về sửa đổi bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (Thông tư số 03/2022/ TT-BYT); Công văn số 5032/BYT-TCCB ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Thông tư số 03/2022/TT-BYT;

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT);

- Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0);

- Thông báo số 297/TB-QLCL ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ;

- Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01 ngày 4 tháng 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

- Công văn số 4060/UBND-NC ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy đổi giá trị tương đương của chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ tin học;

- Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế;

- Hướng dẫn số 700/HD-SNV ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Sở Nội vụ về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Các văn bản có liên quan: Quyết định số 3599/QĐ-SYT ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế về việc phân bổ kế hoạch giường bệnh năm 2022; Công văn số 108/SYT-TCCB ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Sở Y tế về việc thông báo biên chế sự nghiệp y tế năm 2022; Quyết định số 1018/QĐ-SYT ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Sở Y tế về việc điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế năm 2022; Quyết định số 1019/QĐ-SYT ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Sở Y tế về việc điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế năm 2022;

- Công văn số 44/SNV-CCVC ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc phúc đáp Công văn số 89/SYT-TCCB ngày 09/01/2023 của Sở Y tế;

- Các văn bản khác có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## **2. Sự cần thiết xây dựng Đề án**

Sở Y tế hiện có 21 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trong đó:

### **\* *Tuyển tỉnh:***

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; số giường bệnh kế hoạch là 2.130 giường;

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, Trung tâm Giám định y khoa, Trung tâm Pháp y.

\* ***Tuyển huyện:*** 11 Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố; số giường bệnh kế hoạch là 1.870 giường.

\* ***Tuyển xã:*** 159 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

Căn cứ các quy định, hướng dẫn về công tác tổ chức cán bộ, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xây dựng các đề án về sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ và cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo của viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân

công công việc và quản lý viên chức theo vị trí việc làm được thực hiện đúng quy định.

Việc xây dựng Đề án Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2023 nhằm bảo đảm thực hiện kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức ngành Y tế; đồng thời động viên, khuyến khích viên chức ngành Y tế học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác và bố trí vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của viên chức.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế phù hợp với vị trí việc làm, trình độ, năng lực của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

- Lựa chọn, phân công những viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có trình độ chuyên môn, năng lực phù hợp với vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp.

- Bảo đảm kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức ngành Y tế.

### **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

- Đảm bảo đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng;

- Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

## **III. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC VÀ NHU CẦU XÉT THĂNG HẠNG**

### **1. Thực trạng số lượng viên chức**

Biên chế hiện có mặt của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tính đến ngày 30/12/2022 là **5.051** người. Số lượng biên chế sự nghiệp phân bổ theo chức danh nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

**Bảng 1:** Thực trạng chức danh nghề nghiệp của biên chế tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế

Số TT	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Tổng số biên chế hiện có mặt	Hạng chức danh nghề nghiệp				Ghi chú
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
1	Bác sĩ (Gồm Bác sĩ đa khoa và Bác sĩ y học cổ truyền)	914	1	216	697	0	
2	Bác sĩ y học dự phòng	45	0	0	45	0	
3	Y sĩ	508	0	0	0	508 <sup>(*)</sup>	(*) Trong số này có 32 Bác sĩ và 07 Y tế công cộng đang giữ chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV
4	Dược sĩ	343	0	9	92	242	
5	Điều dưỡng	1.963	0	11	530	1.422 <sup>(*)</sup>	(*) Trong số này có 02 Y tế công cộng đang giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV
6	Hộ sinh	358	0	0	61	297	
7	Kỹ thuật y	376	0	1	190	185	
8	Y tế công cộng	38	0	1	37	0	
9	Dân số viên	182	0	0	41	141	
10	Khác	324	0	0	207	117	
<b>Tổng</b>		<b>5.051</b>	<b>1</b>	<b>238</b>	<b>1.900</b>	<b>2.912</b>	

(Có Phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

## 2. Nhu cầu xét thăng hạng

Có 21/21 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế đã đăng ký chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023 với số lượng là **384** người.

**Bảng 2:** Nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế

Số TT	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ	Hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Số lượng	Ghi chú
1	Bác sĩ (Gồm Bác sĩ đa khoa và Bác sĩ y học cổ truyền)	Y sĩ hạng IV	Bác sĩ hạng III	32	
2	Bác sĩ y học dự phòng	Y sĩ hạng IV	Bác sĩ hạng III	01	
3	Y tế công cộng	Y sĩ hạng IV	Y tế công cộng hạng III	07	
4	Y tế công cộng	Điều dưỡng hạng IV	Y tế công cộng hạng III	02	
5	Dược sĩ	Dược hạng IV	Dược sĩ III	18	
6	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	212	
7	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	56	
8	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	40	
9	Dân số viên	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng III	16	
<b>Tổng</b>				<b>384</b>	

(Có Phụ lục 2 chi tiết kèm theo)

**3.** Danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III chuyên ngành Y tế tại Phụ lục số 3.

#### **IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

##### **1. Đối tượng**

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế tỉnh Bình Định, bao gồm: y sĩ, điều dưỡng, dược, hộ sinh, kỹ thuật y, dân số viên.

##### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện**

Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư số 06/2021/TT-BYT; viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng

chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế nơi viên chức đang công tác có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp hạng III đăng ký xét thăng hạng;

b) Viên chức được cơ quan, đơn vị nơi viên chức đang công tác cử tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III;

c) Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp hạng III đăng ký xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó không có hạng dưới liền kề;

d) Viên chức được cấp có thẩm quyền xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

đ) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp hạng III liền kề so với chức danh nghề nghiệp hạng IV đang giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

e) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ của tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (*có trình độ đại học trở lên chuyên ngành phù hợp tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng*) theo quy định tại các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Cụ thể:

- Về văn bằng, chuyên môn, nghiệp vụ, chứng chỉ bồi dưỡng đối với viên chức chuyên ngành y tế dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III phải đảm bảo phù hợp với quy định tại các Thông tư liên tịch hướng dẫn của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2022/TT-BYT như sau:

+ Thăng hạng lên Bác sĩ hạng III (*mã số V.08.01.03*), Bác sĩ y học dự phòng hạng III (*mã số V.08.02.06*): Theo Điều 6, Điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV và khoản 5, khoản 6, khoản 11, khoản 12 của Điều 1 Thông tư số 03/2022/TT-BYT;

+ Thăng hạng lên Y tế công cộng hạng III (*mã số V.08.04.10*): Theo Điều 6 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV và khoản 5, khoản 6 của Điều 2 Thông tư số 03/2022/TT-BYT;

+ Thăng hạng lên Dược sĩ hạng III (*mã số V.08.08.22*): Theo Điều 6 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV và khoản 5, khoản 6 của Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BYT;

+ Thăng hạng lên Điều dưỡng hạng III (*mã số V.08.05.12*), Hộ sinh hạng III (*mã số V.08.06.15*), Kỹ thuật y hạng III (*mã số V.08.07.18*): Theo Điều 5, Điều 8, Điều 11 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV và khoản 3, khoản 4, khoản 8, khoản 9, khoản 13, khoản 14 của Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT;

+ Thăng hạng lên Dân số viên hạng III (*mã số V.08.10.28*): Theo Điều 5 Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV và khoản 3, khoản 4 của Điều 6 Thông tư số 03/2022/TT-BYT.

- Về ngoại ngữ và tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm. Việc xác định kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, ngoại ngữ được thực hiện thông qua các văn bằng, chứng chỉ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm (*theo khoản 3 tại Công văn số 5032/BYT-TCCB ngày 15/9/2022 của Bộ Y tế*), cụ thể:

+ Về tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, hoặc có chứng chỉ tin học A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Về ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên (*theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT*), hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B trở lên, hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A2, B1, ... (CEFR) có giá trị sử dụng tương đương bậc 2, bậc 3, ... của Khung 6 bậc. Đối với ngoại ngữ tiếng Anh trình độ IELTS, TOEFL, TOEIC và các ngoại ngữ tiếng Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc thực hiện theo bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ A2, B1, ... khung Châu Âu.

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp hạng IV theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được quy định trong các Thông tư liên tịch hướng dẫn của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2022/TT-BYT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Cụ thể:

- Thăng hạng lên Dược sĩ hạng III (*mã số V.08.08.22*): Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Dược sĩ hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Dược hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Thăng hạng lên Điều dưỡng hạng III (*mã số V.08.05.12*): Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp



Điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Thăng hạng lên Hộ sinh hạng III (*mã số V.08.06.15*): Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Hộ sinh hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Thăng hạng lên Kỹ thuật y hạng III (*mã số V.08.07.18*): Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Thăng hạng lên Dân số viên hạng III (*mã số V.08.10.28*): Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Dân số viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

- Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

h) Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng III đối với viên chức dự xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III.

## **V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III của cơ quan, đơn vị;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm/kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp người đăng ký dự xét thăng hạng có văn bằng, chứng chỉ nước ngoài thì yêu cầu phải dịch thuật qua Tiếng Việt do cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định;

- Bản sao các Quyết định/Thông báo tuyển dụng; các Quyết định bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/xếp hạng chức danh nghề nghiệp, nâng lương gần nhất được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực;

- Giấy chứng nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (nếu có) và được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực;

- Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 11 Thông tư số 07/2019/TT-BNV.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

## **VI. PHƯƠNG THỨC, NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ TRÌNH TỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

### **1. Phương thức**

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế thông qua nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 06/2021/TT-BYT.

## **2. Nội dung, hình thức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2021/TT-BYT, cụ thể:

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế của Sở Y tế;

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của chức danh được đề nghị xét thăng hạng.

- Hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III bao gồm việc thẩm định hồ sơ xét theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế được quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Điều 2 Thông tư số 06/2021/TT-BYT và tại Đề án này.

- Nội dung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III bao gồm:

+ Thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

+ Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế của Sở Y tế xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ xem xét, thỏa thuận bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

## **3. Trình tự**

Thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Thông tư số 06/2020/TT-BNV và Thông tư số 06/2021/TT-BYT.

## **VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III là viên chức được Hội đồng xét thăng hạng thẩm định đạt đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

2. Trường hợp số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III nhiều hơn số lượng người làm việc của chức danh nghề nghiệp đó được xác định theo cơ cấu chức danh nghề

nghiệp trong Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lựa chọn một trong các hình thức sau:

a) Xem xét theo các thứ tự ưu tiên: thành tích nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn cơ quan, đơn vị công tác; số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức 02 năm liền kề năm tổ chức xét thăng hạng.

b) Xem xét thông qua kết quả kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

**3.** Viên chức không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III không được bảo lưu kết quả cho kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế lần sau.

## **VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG VÀ KINH PHÍ**

**1. Thời gian tiếp nhận Hồ sơ:** Thực hiện trong quý I năm 2023 (*thời gian cụ thể sẽ thông báo sau*).

Thời gian tiếp nhận Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III sẽ được cụ thể chi tiết trong Kế hoạch tổ chức và thực hiện Đề án này, dự kiến trong quý I năm 2023 (*thời gian cụ thể sẽ thông báo sau*).

### **2. Địa điểm tiếp nhận Hồ sơ**

Trụ sở làm việc Sở Y tế tỉnh Bình Định (*Số 756 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn*).

### **3. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí tổ chức và phí xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

## **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III chuyên ngành y tế**

Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung thông tin hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của cá nhân. Trường hợp khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ đăng ký dự

xét thăng hạng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và hủy kết quả xét thăng hạng.

## **2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế**

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm 05 hoặc 07 thành viên (*khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP*).

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đã biểu quyết. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và tại Điều 33 của Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được sử dụng tài khoản, con dấu của Sở Y tế trong quá trình tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

## **3. Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế**

Ban giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III - Sở Y tế do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập; có trách nhiệm giám sát kỳ xét thăng hạng theo quy định hiện hành của Nhà nước (*Điều 36 Thông tư số 06/2020/TT-BNV*).

## **4. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế**

- Thông báo công khai đến viên chức, đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có) về các văn bản và đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2023.

- Cử viên chức đúng tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III theo quy định và chịu trách nhiệm về lý lịch, phẩm chất, văn bằng, chứng chỉ và các tiêu chuẩn khác của viên chức cử dự xét thăng hạng.

- Văn bản cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III của các đơn vị phải kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét (*Mẫu số 06 ban hành kèm Nghị định số 115/2020/NĐ-CP*).

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Hùng**